

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày 07-7-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bà Doãn Thị Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020, về: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1982. Địa chỉ: 17A/49 đường Tr, phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1984. Địa chỉ: 13/2 đường Ch, Tổ 5, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10-12-2020, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Bùi Thị Ng trình bày:

Chị Bùi Thị Ng và Anh Nguyễn Ngọc A có mối hệ quen biết với nhau. Do cần tiền để trả tiền công cho công nhân xây dựng đang làm việc cho anh Ngọc A nên anh Ngọc A đã hỏi vay tiền chị Ng. Dù không có tiền nhưng vì cả nể nên chị Ng đã vay giùm số tiền 100.000.000đồng của người quen với lãi suất 3%/tháng. Ngày 13-6-2019, chị Ng giao anh Ngọc A vay số tiền là 100.000.000đồng để anh Ngọc A trả tiền công cho công nhân. Anh Ngọc A nhận tiền và viết giấy mượn tiền ngày 13-6-2019. Lúc nhận tiền, anh Ngọc A hẹn trong vòng 1 tháng sẽ trả tiền cho chị Ng và cam kết chịu trả tiền lãi số tiền này. Hết thời gian 1 tháng, anh Ngọc A chỉ trả 3.000.000đồng để chị Ng trả tiền lãi và xin thêm thời gian lấy tiền công nợ để trả tiền cho chị Ng. Tuy nhiên, anh Ngọc A không thực hiện; chị Ng đã nhiều lần đòi tiền nhưng không được. Do vay tiền với lãi cao nên chị Ng phải thế chấp tài sản của mình để vay tiền ngân hàng trả khoản vay này. Anh Ngọc A hoàn toàn biết

điều này nhưng cô tình không trả tiền cho chị Ng. Vì vậy, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh Nguyễn Ngọc A phải trả số tiền vay là 100.000.000đồng, về tiền lãi chị Ng không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn nộp tài liệu chứng cứ: Giấy vay tiền đề ngày 13-6-2019.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn là Anh Nguyễn Ngọc A vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ.

Tại Biên bản xác minh ngày 26-02-2021 về sự có mặt, vắng mặt của bị đơn tại nơi cư trú xác định:

Anh Nguyễn Ngọc A vẫn đang sinh sống tại địa chỉ: 13/2 Chu Văn An, Tổ 11 (nay là Tổ 5), phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền vay nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Căn cứ quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp vụ án là: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh Nguyễn Ngọc A phải trả số tiền vay là 100.000.000đồng theo Giấy vay tiền đề ngày 13-6-2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Anh Nguyễn Ngọc A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản bản tố tụng của vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên và không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ.

[2.2] Qua xem xét Giấy vay tiền đề ngày 13-6-2019 có nội dung:

“Hôm 13/6/2019. Tôi Nguyễn Ngọc Anh có mượn của Chị Bùi Thị Ng số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng chẵn!).

Người mượn: Nguyễn Ngọc Anh

Đc: 13/2 đường Ch, Tổ 11, phường Ph, tp P, Gia Lai”

Đoạn cuối tài liệu có chữ ký, ghi họ và tên Nguyễn Ngọc A.

Địa chỉ trong tài liệu nêu trên phù hợp kết quả xác minh về sự có mặt, vắng mặt của anh Ngọc A tại nơi cư trú. Chị Ng khẳng định chữ viết trong tài liệu này là của anh Ngọc A viết và các bên thỏa thuận miệng với nhau thời hạn vay là 1 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngọc A không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng; không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định anh Ngọc A còn nợ chị Ng số tiền là 100.000.000đồng theo Giấy vay tiền đề ngày 13-6-2019. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Ng là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của chị Ng được chấp nhận nên anh Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Ng.

Buộc Anh Nguyễn Ngọc A phải trả cho Chị Bùi Thị Ng số tiền 100.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Ngọc A phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Ng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005873 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn là Anh Nguyễn Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc **bản án** được tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi **hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên

